

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ quyết định 720/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, góp phần nâng cao dân trí, chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, trên cơ sở các nội dung, giải pháp của Đề án để xây dựng lộ trình, lựa chọn phương pháp triển khai thực hiện phù hợp, có hiệu quả.

Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, tính tiên phong gương mẫu của Đảng viên; nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp, các đoàn thể chính trị-xã hội, các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục và cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, học sinh; tăng cường cơ chế phối hợp giữa chính quyền, các tổ chức đoàn thể, cha mẹ học sinh; huy động các nguồn lực để thực hiện việc nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số, đảm bảo đạt mục tiêu của Đề án.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a) Mục tiêu chung: Sắp xếp, củng cố mạng lưới trường lớp tinh gọn đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh gắn với nâng cao chất lượng dạy học vùng DTTS; 100% các trường, điểm trường mầm non, phổ thông có công trình vệ sinh, nước sạch dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh; 100% trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú và trường có học sinh bán trú vùng DTTS đảm bảo điều kiện chăm sóc giáo dục đặc thù học sinh DTTS; 100% giáo viên công tác vùng DTTS đạt chuẩn đào tạo theo quy định và được đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS tại chỗ; 100% học sinh DTTS từ lớp 3 trở lên

được học ngoại ngữ, tin học theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; giữ vững và mở rộng số lượng trường, lớp dạy học tiếng DTTS trong nhà trường phổ thông; đổi mới phương pháp dạy học và hoạt động giáo dục trong phát triển năng lực và phẩm chất học sinh DTTS phù hợp.

b) Đối với giáo dục mầm non: Huy động trẻ em DTTS dưới 3 tuổi đến nhà trẻ đạt tỷ lệ từ 10% trở lên; trẻ DTTS 3-5 tuổi đi học mẫu giáo đạt tỷ lệ trên 95%, trong đó tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đạt 99,9%; 100% trẻ DTTS 3-5 tuổi học mẫu giáo được tăng cường và chuẩn bị tiếng Việt để vào học lớp 1; có 50% trường mầm non vùng DTTS đạt chuẩn quốc gia.

c) Đối với giáo dục phổ thông: 40% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông chuyển sang học nghề; 80% học sinh DTTS tốt nghiệp THPT tham gia học đại học, cao đẳng, trung cấp hoặc đào tạo nghề; trên 99,5% học sinh DTTS cấp tiểu học được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh DTTS được học ngoại ngữ, tin học từ lớp 3 trở lên; 99,8% học sinh DTTS cấp THCS có hạnh kiểm từ trung bình trở lên, trong đó hạnh kiểm tốt, khá từ 92% trở lên và 95% học sinh DTTS cấp THCS có học lực từ trung bình trở lên, trong đó đạt khá, giỏi trên 25%; 99,6% học sinh DTTS cấp THPT có hạnh kiểm từ trung bình trở lên, trong đó hạnh kiểm tốt, khá từ 90% trở lên và 92% học sinh DTTS cấp THPT có học lực từ trung bình trở lên, trong đó đạt khá, giỏi trên 30%; tỉ lệ tốt nghiệp THPT của học sinh DTTS đạt 95%, trong đó tỉ lệ tốt nghiệp THPT của học sinh DTTS học Chương trình giáo dục phổ thông đạt 97%; 70% trường tiểu học, 50% trường THCS, 55% trường THPT vùng DTTS đạt chuẩn quốc gia.

2. Mục tiêu định hướng đến năm 2030: Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các trường vùng DTTS; giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tiểu học, trung học cơ sở; tỷ lệ chuyên cần của học sinh DTTS các cấp học đạt từ 99% trở lên.

a) Đối với giáo dục mầm non: Huy động trẻ em DTTS dưới 3 tuổi đến nhà trẻ đạt tỷ lệ từ 11% trở lên; trẻ DTTS 3-5 tuổi đi học mẫu giáo đạt tỷ lệ trên 97%; có 55% trường mầm non vùng DTTS đạt chuẩn quốc gia.

b) Đối với giáo dục phổ thông: Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; trên 45% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông chuyển sang học nghề; trên 85% học sinh DTTS tốt nghiệp THPT tham gia học đại học và cao đẳng, trung cấp hoặc đào tạo nghề; duy trì và giữ ổn định tỉ lệ học sinh DTTS tốt nghiệp THPT toàn tỉnh đạt 95% trở lên, trong đó học sinh DTTS tốt nghiệp chương trình giáo dục THPT đạt 97%; 75% trường tiểu học, 55% trường THCS, 60% trường THPT vùng DTTS đạt chuẩn quốc gia.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh DTTS; tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh

a) Tổ chức Đảng các cấp đưa nội dung thực hiện Đề án vào Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch công tác thường kỳ của tổ chức Đảng nhằm tranh thủ sự

lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh DTTS, đặc biệt là tổ chức Đảng của các cơ quan quản lý giáo dục và trường học tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đưa nội dung thực hiện Đề án vào nghị quyết, nội dung sinh hoạt chuyên đề và sinh hoạt thường xuyên của đơn vị. Gắn trách nhiệm thực hiện các mục tiêu, giải pháp cụ thể của Đề án với nhiệm vụ chính trị của các cấp ủy, chính quyền, các ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và từng đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu. Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị thực hiện có hiệu quả công tác vận động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số, các giải pháp triển khai nhiệm vụ phổ cập giáo dục trên địa bàn xã, phường, thị trấn có đông học sinh DTTS; lấy hiệu quả việc tổ chức và thực hiện Đề án làm cơ sở để đánh giá chất lượng đảng viên hàng năm.

b) Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục đạo đức, giáo dục công dân các cấp học, lồng ghép vào các môn học, hoạt động giáo dục nhà trường; phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức chính trị-xã hội trong trường học¹ và chính quyền, tổ chức đoàn thể ở địa phương trong việc tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh học tập, rèn luyện. Chú trọng triển khai xây dựng các mô hình điểm, kịp thời phát hiện và nhân rộng các cách làm hay, điển hình tiên tiến trong công tác nâng cao chất lượng học sinh DTTS; lấy hiệu quả việc thực hiện Đề án làm cơ sở để đánh giá chất lượng của các tổ chức, đơn vị, cá nhân hàng năm.

c) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thường xuyên của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể tại địa phương trong việc triển khai thực hiện Đề án.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân, đặc biệt là của học sinh, cha mẹ học sinh đối với việc nâng cao chất lượng học sinh DTTS

a) Xây dựng nội dung và lựa chọn hình thức tuyên truyền phù hợp: Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, địa phương về phát triển kinh tế - xã hội, giáo dục và đào tạo liên quan vùng DTTS, miền núi, học sinh DTTS. Các cơ sở giáo dục xây dựng nội dung chương trình, kế hoạch phù hợp để ký kết với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào DTTS, làm cho đồng bào DTTS vươn lên thoát nghèo bền vững”, trọng tâm là nâng cao nhận thức của cha mẹ học sinh về vai trò, ý nghĩa của việc giáo dục và đào tạo đối với tương lai con em DTTS. Đẩy mạnh hình thức tuyên truyền trực tiếp cho cộng đồng DTTS như: thông qua các cuộc họp, sinh hoạt cộng đồng thôn/làng, qua cuộc họp cha mẹ học sinh, sinh hoạt lớp, các hình thức phổ biến khác của nhà trường, đặc biệt là qua các gương điển hình tiên tiến.

b) Tăng cường cơ chế phối hợp để nâng cao vai trò, trách nhiệm của các

¹ Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh

cấp ủy, chính quyền, các ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể tại địa phương, cha mẹ học sinh: Thành lập, kiện toàn Hội đồng giáo dục ở các cấp chính quyền địa phương⁽²⁾. Đồng thời phát huy vai trò của Hội đồng giáo dục các cấp trong công tác phối hợp để huy động các nguồn lực chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của địa phương, thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS, đặc biệt là huy động trẻ em, học sinh trong độ tuổi ra lớp, đảm bảo chuyên cần, hạn chế bỏ học, nghỉ học và nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ. Xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường với chính quyền địa phương (lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, thôn trưởng, già làng) và cha mẹ học sinh trong công tác vận động, duy trì sĩ số học sinh; gắn trách nhiệm của chính quyền như một tiêu chí quan trọng trong công tác xét thi đua, khen thưởng hằng năm của thôn, làng, cơ quan, đơn vị.

c) Phối hợp với ngành Y tế và các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai các giải pháp giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi, triển khai có hiệu quả Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tỉnh Kon Tum năm 2021⁽³⁾ và những năm tiếp theo. Tăng cường công tác tuyên truyền về kiến thức chăm sóc, nuôi dạy, công tác vệ sinh cá nhân, vệ sinh phòng bệnh cho trẻ mầm non, tiểu học đến các bậc cha mẹ vùng DTTS. Tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp, góp phần phát triển thể chất và kỹ năng cho trẻ.

d) Tăng cường công tác giáo dục đạo đức, lý tưởng và kỹ năng sống cho học sinh: Bên cạnh việc thực hiện chương trình, các hoạt động giáo dục trong nhà trường theo quy định, các cơ sở giáo dục xây dựng môi trường giáo dục mở gắn kết giữa nhà trường với gia đình, cộng đồng nhằm giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, giá trị sống, kỹ năng sống, giáo dục tình yêu thương gia đình, cộng đồng, quê hương, Tổ quốc; giáo dục ý chí, khát vọng vươn lên lập thân, lập nghiệp, góp phần vào sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước giàu mạnh và bảo vệ Tổ quốc. Đổi mới và đa dạng các hình thức, phương pháp giáo dục kiến thức và ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm công dân cho học sinh, rèn luyện tác phong công nghiệp, kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm, giáo dục ý thức kỷ luật tích cực, ý thức bảo vệ môi trường, ý thức tôn trọng sự đa dạng văn hóa trong điều kiện hội nhập sâu rộng.

3. Củng cố, sắp xếp mạng lưới, quy mô trường, lớp phù hợp; tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy học, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh DTTS

a) Tổ chức rà soát, đánh giá lại cơ sở vật chất của từng trường, trên cơ sở đó tập trung đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, tăng cường thiết bị dạy học đảm

⁽²⁾ Quyết định số 124-CP ngày 19 tháng 3 năm 1981 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng Giáo dục ở các cấp chính quyền, địa phương; Quyết định số 1765-QĐ ngày 09 tháng 12 năm 1981 của Bộ Giáo dục về việc ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động giáo dục ở các cấp chính quyền địa phương.

⁽³⁾ Quyết định số 1340/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và học sinh tiểu học; Công văn số 975/KH-SYT ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Sở Y tế về triển khai Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tỉnh Kon Tum năm 2021.

bảo chuẩn hóa, đồng bộ theo Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025⁽⁴⁾ gắn với mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và xây dựng nông thôn mới của tỉnh. Ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất cho các trường Phổ thông DTNT, các trường vùng DTTS: phòng học, công trình vệ sinh, hệ thống nước sạch, đồ dùng dạy học, đồ chơi đáp ứng nhu cầu chăm sóc của trẻ và học tập của học sinh; cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ ăn, ở, sinh hoạt và các điều kiện hoạt động nội trú để đáp ứng nhu cầu giáo dục và chăm sóc đặc thù cho học sinh nội trú, bán trú.

b) Tổ chức rà soát, sắp xếp lại các điểm trường tại làng/thôn đối với các trường mầm non, tiểu học; các trường Phổ thông DTNT, Phổ thông DTBT cho phù hợp quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo của từng địa phương theo hướng giảm quy mô nhỏ lẻ, phân tán đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục theo Đề án. Quan tâm sắp xếp, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của loại hình trường Phổ thông DTNT, Phổ thông DTBT, xây dựng mô hình bán trú có sự tham gia của người dân theo hướng đồng bộ, đạt chuẩn nhằm đáp ứng tốt yêu cầu tạo nguồn nhân lực chất lượng của địa phương.

4. Xây dựng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng học tập của học sinh DTTS

a) Rà soát, sắp xếp bố trí cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên cho các trường Phổ thông DTNT, các trường vùng DTTS đảm bảo về số lượng, cơ cấu, trình độ, tâm huyết và gắn bó với công tác giáo dục dân tộc; trong đó ưu tiên bố trí giáo viên Tiếng Anh, giáo viên Tin học để thực hiện việc dạy tiếng Anh, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong các trường.

b) Tham mưu xây dựng chính sách ưu tiên trong đào tạo và tuyển dụng sinh viên người DTTS tại chỗ về công tác tại các trường học vùng DTTS nhằm giải quyết việc làm, đồng thời xây dựng cơ chế và thực hiện việc luân chuyển, điều động một cách hợp lý, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên đảm bảo sự ổn định, gắn bó lâu dài đối với các cơ sở giáo dục vùng sâu, vùng xa vùng DTTS.

c) Tổ chức cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên các trường Phổ thông DTNT, các trường vùng DTTS học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, học tiếng DTTS tại chỗ và trang bị các kiến thức về phong tục tập quán, văn hóa của cộng đồng DTTS; đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng DTTS để đáp ứng nhu cầu dạy tiếng DTTS cho cán bộ, giáo viên, học sinh.

d) Tổ chức đánh giá, xếp loại cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên hàng năm chặt chẽ, theo chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; sắp xếp, bố trí công tác khác hoặc giải quyết nghỉ chế độ đối với những giáo viên không đáp ứng yêu cầu dạy học.

⁽⁴⁾ Thực hiện Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025 và Công văn số 428/BGDĐT-CSVC ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025.

đ) Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên công tác vùng DTTS.

5. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và tổ chức các hoạt động đặc thù phù hợp với đối tượng học sinh DTTS

a) Thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy học phù hợp đối tượng học sinh DTTS theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, phát triển các kỹ năng của người học: Tập trung giáo dục cách học, cách nghĩ, khuyến khích tính tự học tạo điều kiện để học sinh tự lĩnh hội tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực; đa dạng hóa các hình thức học tập, tăng cường năng lực tự học và tự học có hướng dẫn của học sinh DTTS.

Nâng cao chất lượng giáo dục trẻ mầm non. Chú trọng việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS, đẩy mạnh việc chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ DTTS trước khi vào lớp 1, tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS cấp tiểu học⁽⁵⁾. Chú trọng xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt trong và ngoài nhà trường; xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh thông qua việc tổ chức các hoạt động thư viện; thực hiện các giải pháp khác như tổ chức thực hiện linh hoạt các hoạt động trải nghiệm, trò chơi học tập, giao lưu tiếng Việt, biên soạn bộ tài liệu hỗ trợ ngôn ngữ cho học sinh DTTS cấp tiểu học,... nhằm giúp học sinh có cơ hội giao lưu và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Việt.

Các cơ sở giáo dục (trường Phổ thông DTNT, Phổ thông DTBT) tổ chức triển khai có hiệu quả các hoạt động giáo dục đặc thù phù hợp nhằm huy động học sinh ra lớp; chủ động xây dựng kế hoạch dạy học phân hóa, phù hợp với học sinh, tạo môi trường học tập thân thiện, tích cực, thu hút học sinh. Kết hợp có hiệu quả các chính sách hỗ trợ, các nguồn huy động nhằm tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục. Thành lập các tổ, nhóm bạn học sinh cùng tiến trong nhà trường và khu dân cư giúp nhau cùng học có sự hỗ trợ của các tổ chức, đoàn thể. Duy trì và mở rộng việc dạy học tiếng DTTS đối với học sinh tiểu học và THCS trong giai đoạn tới; biên soạn các tài liệu song ngữ về văn hóa, lịch sử địa phương phù hợp nhằm bổ sung học liệu trong thư viện nhà trường.

b) Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp đối tượng: Thực hiện nghiêm túc việc đổi mới hình thức và phương pháp thi, kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục, triệt để chống bệnh thành tích trong giáo dục. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh. Tăng cường kiểm tra, kiểm định chất lượng giáo dục học sinh từng khối lớp (theo chuẩn kiến thức, kỹ năng) bằng các hình thức độc lập phù hợp. Phân tích, đánh giá, so sánh với kết quả đánh giá thường xuyên của các đơn vị nhằm chấn chỉnh, thúc đẩy công tác quản lý, dạy học tại các cơ sở giáo dục.

⁽⁵⁾ Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”; Công văn số 1949/BGDĐT-GDTH ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện các hoạt động và giải pháp tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số; Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”; Công văn số 3666/UBND-KGVX ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đẩy mạnh việc triển khai thực hiện tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2020 - 2025.

c) Triển khai có hiệu quả công tác phân luồng học sinh sau THCS và định hướng nghề nghiệp cho học sinh THPT: Triển khai có hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp đối với học sinh, trong đó tập trung định hướng nghề nghiệp hiệu quả cho học sinh THCS, THPT nhằm phân luồng trong giáo dục và đào tạo, phù hợp với năng lực học sinh và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tuyên truyền có hiệu quả các chính sách giáo dục nghề nghiệp, chính sách ưu đãi trong giáo dục nghề nghiệp, cơ hội khởi nghiệp, tìm kiếm việc làm, xu hướng thị trường lao động cho học sinh, phụ huynh học sinh tham khảo, lựa chọn ngành nghề phù hợp.

Đổi mới công tác tuyển sinh: Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp THPT theo hướng nâng cao chất lượng đầu vào, duy trì tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm vào học cấp THPT tối đa 60%, tăng tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS vào học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Thực hiện miễn học phí đối với học sinh DTTS học hệ Giáo dục thường xuyên.

d) Nâng cao chất lượng giáo dục phổ cập: Củng cố và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục xóa mù chữ vùng DTTS, trong đó tập trung các giải pháp nhằm duy trì và củng cố kết quả phổ cập giáo dục THCS vùng DTTS. **Duy trì và mở rộng các loại hình trường bán trú; nhân rộng mô hình ăn trưa tại trường nhằm huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số.** Đổi mới các hoạt động giáo dục phù hợp nhằm tạo hứng thú và phát huy tính tích cực trong học tập cho học sinh, hạn chế tối đa tình trạng học sinh bỏ học, nghỉ học.

đ) Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày gắn dạy phụ đạo, bồi dưỡng và đổi mới phương pháp giáo dục đặc thù: Tăng cường cơ sở vật chất, bổ sung đội ngũ giáo viên để tăng số trường, số lớp thực hiện dạy học 2 buổi/ngày cấp mầm non, tiểu học và các trường Phổ thông DTNT, Phổ thông DTBT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức có hiệu quả việc dạy phụ đạo, bồi dưỡng gắn với tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp cho học sinh DTTS để củng cố kiến thức, nâng cao chất lượng học sinh DTTS. Cụ thể:

- Đối tượng: Trẻ mẫu giáo 3 đến 5 tuổi DTTS học ở các trường mầm non công lập; học sinh DTTS cấp tiểu học, THCS, THPT học ở các trường phổ thông và học sinh DTTS học Chương trình GDTX cấp THPT tại Trung tâm GDTX tỉnh và các Trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn tỉnh.

- Nội dung, thời lượng thực hiện:

Ngoài nội dung, thời lượng dạy học chính khóa và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định, các trường thực hiện dạy phụ đạo, bồi dưỡng và các hoạt động giáo dục phù hợp cho trẻ em, học sinh DTTS với nội dung và thời lượng cụ thể như sau:

Cấp học	Nội dung thực hiện	Thời lượng thực hiện	
		Tổng số tiết/tuần	Số tuần/năm học
A	Hệ GDPT	-	-
1. Mầm non	Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo 3 đến 5 tuổi	Tối đa 9 tiết (3 buổi)	33/35 tuần

2. Tiểu học	Tăng cường Tiếng Việt cho trẻ 5 tuổi DTTS trước khi vào lớp 1	Tối đa 15 tiết	02/35 tuần
	Tăng cường các môn tiếng Việt, Toán	Tối đa 12 tiết (4 buổi)	33/35 tuần
3. THCS	Phụ đạo, bồi dưỡng	Tối đa 12 tiết	33/35 tuần
4. THPT	Phụ đạo, bồi dưỡng các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, GDCD	Tối đa 12 tiết	33/35 tuần
B	Hệ GDTX	-	-
THCS, THPT	Phụ đạo, bồi dưỡng các môn: Toán, Ngữ văn, Vật lý, Hóa học, Sinh học	Tối đa 8 tiết	30/32 tuần

6. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực giáo dục dân tộc, chú trọng công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả việc sử dụng và phát huy các chính sách hỗ trợ giáo dục vùng DTTS

Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng chính sách học bổng cho học sinh các trường Phổ thông DTNT; các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với trẻ mầm non, học sinh bán trú, học sinh THPT vùng đặc biệt khó khăn, học sinh con hộ nghèo; nâng cao hiệu quả việc sử dụng các chế độ, chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với trẻ em, học sinh; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; phát huy vai trò giám sát của các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường, của đại diện cha mẹ học sinh, của chính quyền, các tổ chức đoàn thể tại địa phương; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục, việc phát huy chính sách hỗ trợ đối với các trường Phổ thông DTNT, Phổ thông DTBT, các trường và học sinh DTTS. Kịp thời chấn chỉnh các sai sót, yếu kém và có giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng giáo dục.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện giai đoạn 2021-2025: 1.185.371,3 triệu đồng, trong đó: Nguồn Trung ương 613.585 triệu đồng, ngân sách địa phương 469.522,3 triệu đồng, nguồn huy động khác 102.264 triệu đồng.

1. Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất trong giai đoạn 2021-2025: 1.022.641 triệu đồng, trong đó: Nguồn Trung ương 613.585 triệu đồng, ngân sách địa phương 306.792 triệu đồng, nguồn huy động khác 102.264 triệu đồng.

Kinh phí ưu tiên trong giai đoạn 2021-2025: 668.139 triệu đồng (*kinh phí đầu tư phòng học 218.959 triệu đồng, kinh phí đầu tư nhà ở học sinh 121.590 triệu đồng, kinh phí đầu tư công trình vệ sinh-nước sạch 108.875 triệu đồng và kinh phí đầu tư phòng bộ môn theo lộ trình trường đạt chuẩn quốc gia và nông thôn mới 218.715 triệu đồng*), trong đó: Nguồn Trung ương 400.883 triệu đồng (60%), ngân sách địa phương 200.442 triệu đồng (30%), nguồn huy động khác 66.814 triệu đồng (10%).

2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên: 9.155 triệu đồng.

3. Kinh phí tăng cường Tiếng Việt cho trẻ 5 tuổi dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1: 3.510 triệu đồng.

4. Kinh phí phụ đạo, bồi dưỡng học sinh dân tộc thiểu số: 147.555,3 triệu đồng (29.511,06 triệu đồng/năm học). Trong đó:

a) Đối với cấp mầm non:

- Nếu lớp được bố trí đủ định mức biên chế giáo viên phù hợp với quy mô để thực hiện dạy 2 buổi/ngày theo quy định: Giáo viên thực hiện không được hưởng kinh phí hỗ trợ bồi dưỡng.

- Nếu lớp không được bố trí đủ định mức biên chế giáo viên phù hợp quy mô để thực hiện dạy 2 buổi/ngày theo quy định: Giáo viên thực hiện được hỗ trợ với định mức 26.000đ/tiết.

b) Đối với cấp tiểu học:

- Nếu lớp học được bố trí đủ định mức biên chế 1,5 giáo viên/lớp (không tính giáo viên Tin học, Ngoại ngữ) để thực hiện dạy 2 buổi/ngày theo quy định: Giáo viên hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng (tối đa 4 tiết trên tuần) với định mức 40.000đ/tiết.

- Nếu lớp học bố trí định mức biên chế 1,2 giáo viên/lớp (không tính giáo viên Tin học, Ngoại ngữ) để thực hiện dạy 1 buổi/ngày theo quy định: Giáo viên thực hiện được hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng (tối đa 12 tiết trên tuần) với định mức 40.000đ/tiết.

c) Đối với cấp THCS, THPT hệ GDPT và GDTX: Nếu số tiết giáo viên thực hiện dạy (chính khóa và dạy phụ đạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động giáo dục) vượt số tiết tiêu chuẩn quy định của một năm học theo quy định thì số tiết vượt được hỗ trợ tiền bồi dưỡng với định mức như sau:

- Cấp THCS hệ GDPT và hệ GDTX: 52.000đ/tiết.

- Cấp THPT hệ GDPT và hệ GDTX: 65.000đ/tiết.

5. Kinh phí Biên soạn bộ tài liệu hỗ trợ ngôn ngữ cho học sinh dân tộc thiểu số cấp tiểu học: 1.850 triệu đồng (370 triệu đồng/năm học).

6. Kinh phí thực hiện miễn học phí đối với học sinh dân tộc thiểu số học hệ giáo dục thường xuyên: 660,15 triệu đồng (132,03 triệu đồng/năm học).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

1.1. Phòng Giáo dục Trung học

- Tham mưu Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Đề án đúng tiến độ, hiệu quả; báo cáo sơ kết, tổng kết định kỳ.

- Tham mưu Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về các chủ trương, chính sách liên quan đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS.

- Chủ trì tham mưu việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá cấp THCS, cấp THPT phù hợp đối tượng học sinh DTTS theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, phát triển các kỹ năng của người học: Tập trung giáo dục cách học, khuyến khích tính tự học tạo điều

kiện để học sinh tự lĩnh hội tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực; đa dạng hóa các hình thức học tập, tăng cường năng lực tự học và tự học có hướng dẫn của học sinh DTTS nhằm làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm cho học sinh DTTS.

- Chủ trì tham mưu chỉ đạo các cơ sở giáo dục (trường Phổ thông DTNT, Phổ thông DTBT THCS) thực hiện nghiêm túc việc dạy học 2 buổi/ngày gắn dạy phụ đạo, bồi dưỡng, tổ chức triển khai có hiệu quả các hoạt động giáo dục đặc thù phù hợp; duy trì và mở rộng các loại hình trường bán trú; nhân rộng mô hình ăn trưa tại trường, dạy học phân hóa, phù hợp với học sinh, tạo môi trường học tập thân thiện, tích cực, thu hút học sinh nhằm huy động học sinh ra lớp và duy trì sĩ số; triển khai việc dạy học tiếng DTTS đối với học sinh THCS trong giai đoạn tới.

- Chủ trì, phối hợp tham mưu có hiệu quả công tác phân luồng học sinh sau THCS và định hướng nghề nghiệp cho học sinh THPT, tạo cơ hội cho học sinh người DTTS được học nghề để lập thân, lập nghiệp phù hợp với điều kiện gia đình và năng lực học tập.

1.2. Phòng Giáo dục Mầm non - Tiểu học

- Chủ trì tham mưu giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục trẻ mầm non, học sinh tiểu học. Chú trọng việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS, đẩy mạnh việc chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ DTTS trước khi vào lớp 1, tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS cấp tiểu học. Chú trọng xây dựng môi trường giao tiếp tiếng Việt trong và ngoài nhà trường; xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh thông qua việc tổ chức các hoạt động thư viện; thực hiện các giải pháp khác như tổ chức thực hiện linh hoạt các hoạt động trải nghiệm, trò chơi học tập, giao lưu tiếng Việt, biên soạn bộ tài liệu hỗ trợ ngôn ngữ cho học sinh DTTS cấp tiểu học,... nhằm giúp học sinh có cơ hội giao lưu và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Việt; biên soạn các tài liệu song ngữ cấp tiểu học về văn hóa, lịch sử địa phương phù hợp nhằm bổ sung học liệu trong thư viện nhà trường.

- Chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý việc dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hoạt động dạy học khác để nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS cấp Mầm non và Tiểu học.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục Trung học xây dựng báo cáo đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án hằng năm của cấp mầm non và tiểu học.

1.3. Phòng Tổ chức cán bộ

- Chủ trì, phối hợp tham mưu nội dung: Xây dựng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng học tập của học sinh DTTS.

- Chủ trì tổ chức rà soát, sắp xếp lại các điểm trường của các trường mầm non, tiểu học; sắp xếp các trường PT DTNT, PT DTBT, các trường vùng DTTS phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo.

- Chủ trì tham mưu công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Chủ trì, phối hợp tham mưu khen thưởng kịp thời những đơn vị, cá nhân triển khai tốt Đề án, có những sáng kiến góp phần trong việc nâng cao chất

lượng giáo dục cho học sinh DTTS.

1.4. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Chủ trì tham mưu về lập dự toán, tổng hợp, phân bổ nguồn kinh phí ngân sách hàng năm trình cơ quan có thẩm quyền để thực hiện Đề án.

- Chủ trì tham mưu rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tham mưu việc huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy học, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh DTTS theo Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2021.

1.5. Phòng Quản lý chất lượng và Giáo dục chuyên nghiệp

- Chủ trì, phối hợp tham mưu đổi mới công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp THPT theo hướng nâng cao chất lượng đầu vào, duy trì 60% học sinh tốt nghiệp THCS vào học THPT, số còn lại tham gia học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 theo đúng mục tiêu và lộ trình đề ra, gắn việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia với mục tiêu xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp tham mưu biện pháp nhằm củng cố và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục xóa mù chữ vùng DTTS, trong đó tập trung các giải pháp nhằm duy trì và củng cố kết quả phổ cập giáo dục THCS vùng DTTS.

1.6. Văn phòng Sở

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành và Nhân dân, đặc biệt là của học sinh, cha mẹ học sinh đối với việc nâng cao chất lượng học sinh DTTS.

- Tham mưu việc tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh tại các nhà trường.

1.7. Thanh tra Sở: Chủ trì tham mưu công tác thanh tra, kiểm tra nhằm thúc đẩy việc triển khai thực hiện Đề án tại các cơ sở giáo dục; công tác phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện Đề án.

1.8. Các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của từng đảng viên, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đối với việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh của đơn vị.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai trong toàn ngành, trong đó cần tập trung việc tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống cho học sinh; triển khai, thực hiện chương trình giáo dục theo đúng quy định; xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai công tác ôn thi tốt nghiệp THPT, dạy phụ đạo cho học sinh yếu, kém; đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá phù hợp với đối tượng học sinh DTTS.

- Tăng cường tu bổ cơ sở vật chất, bổ sung, bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ giáo viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày đối với cấp mầm non, tiểu học và các trường Phổ thông DTNT.

- Sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí Nhà nước và huy động các nguồn lực đầu tư hợp pháp để nâng cấp cơ sở vật chất, hỗ trợ nhu cầu ăn, ở, sinh hoạt, học tập của học sinh.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Tăng cường công tác chỉ đạo, lãnh đạo các ban ngành và phối hợp với các tổ chức đoàn thể tại địa phương trong việc duy trì sĩ số học sinh, vận động học sinh ra lớp, huy động các nguồn lực triển khai thực hiện Đề án. Gắn trách nhiệm thực hiện các mục tiêu, giải pháp cụ thể của Đề án với nhiệm vụ chính trị của các cấp ủy, chính quyền, các ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và từng đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu.

- Quan tâm sắp xếp, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của loại hình trường Phổ thông DTNT, Phổ thông DTBT, xây dựng mô hình bán trú có sự tham gia của người dân theo hướng đồng bộ, đạt chuẩn nhằm đáp ứng tốt yêu cầu tạo nguồn nhân lực chất lượng của địa phương.

- Chủ động sử dụng nguồn kinh phí bố trí thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số đã giao trong giai đoạn ổn định ngân sách 2017-2020 và kéo dài định mức thực hiện giao trong năm 2021 đối với kinh phí chi dạy phụ đạo, bồi dưỡng học sinh dân tộc thiểu số⁽⁶⁾.

- Tổ chức giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án theo từng năm học; sơ kết, tổng kết theo quy định của địa phương.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố:

+ Rà soát nhu cầu kinh phí và phối hợp với các phòng chức năng tham mưu phân bổ kinh phí triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn; huy động nguồn lực đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất cho các trường thuộc quyền quản lý; thành lập, củng cố, xây dựng cơ chế hoạt động Hội đồng giáo dục các cấp; sắp xếp hợp lý hệ thống trường mầm non, tiểu học, THCS; tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố việc luân chuyển, điều động, bố trí cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên phù hợp; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trên địa bàn.

+ Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp được Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai trong toàn ngành; đặc biệt chú trọng việc tăng cường huy động trẻ em, học sinh ra lớp, duy trì sĩ số, nâng cao tỷ lệ chuyên cần; linh hoạt trong việc chọn nội dung, chương trình dạy học phù hợp với đối tượng; thực hiện có hiệu quả **tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng**

⁽⁶⁾ Nghị quyết số 57/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2021 và kéo dài thời gian thực hiện một số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

DTTS và tổ chức có hiệu quả dạy học 2 buổi/ngày gắn dạy phụ đạo, bồi dưỡng và đổi mới phương pháp giáo dục đặc thù.

+ Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của loại hình trường Phổ thông DTBT, **nhân rộng mô hình ăn trưa tại trường nhằm huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số; chú trọng xây dựng mô hình bán trú dân nuôi có sự tham gia của người dân** theo hướng đồng bộ, đạt chuẩn nhằm đáp ứng tốt yêu cầu tạo nguồn nhân lực chất lượng của địa phương.

+ Chú trọng xây dựng môi trường giáo dục mở gắn kết giữa nhà trường với gia đình, cộng đồng nhằm giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, giá trị sống, kỹ năng sống, giáo dục tình yêu thương gia đình, cộng đồng, quê hương, Tổ quốc; **giáo dục ý chí, khát vọng vươn lên lập thân, lập nghiệp, góp phần vào sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước giàu mạnh và bảo vệ Tổ quốc.**

+ Thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp đối với học sinh, trong đó tập trung định hướng nghề nghiệp hiệu quả cho học sinh THCS nhằm phân luồng trong giáo dục và đào tạo, phù hợp với năng lực học sinh và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

+ Tổ chức triển khai, giám sát, đánh giá hàng năm, sơ kết, tổng kết Đề án, tổng hợp báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

- Chỉ đạo các Trung tâm GDNN-GDTX thực hiện việc dạy phụ đạo, bồi dưỡng gắn với tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp cho học sinh DTTS để củng cố kiến thức, nâng cao chất lượng học sinh DTTS.

3. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ vốn đầu tư theo quy định để đảm bảo thực hiện nội dung đầu tư cơ sở vật chất của Đề án theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được phê duyệt.

4. Đề nghị Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan, hằng năm tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Trung ương bổ sung số lượng người làm việc thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; đảm bảo tỷ lệ giáo viên trên lớp, nhất là giáo viên dạy học ở các trường vùng dân tộc thiểu số.

5. Đề nghị Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bố trí ngân sách để triển khai thực hiện các nội dung Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 hiệu quả.

6. Đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động về công tác giáo dục đạo đức, lối sống, nếp sống văn hóa trong gia đình, cộng đồng học sinh dân tộc thiểu số và vùng dân tộc thiểu số.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, Phòng Văn hóa và Thông tin huyện,

thành phố phối hợp với các cơ quan quản lý giáo dục và trường học vùng dân tộc thiểu số phát huy có hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao, di tích lịch sử ở địa phương trong tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh dân tộc thiểu số.

7. Đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở, ban ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp, đặc biệt là phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, THPT, gắn học văn hóa với học nghề cho học sinh dân tộc thiểu số cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông.

8. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông, các cơ quan, đơn vị liên quan đổi mới nội dung, hình thức truyền thông về giáo dục vùng dân tộc thiểu số; tuyên truyền kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các kết quả và điển hình tiêu biểu trong thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo vùng dân tộc thiểu số.

9. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở, ban ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lồng ghép các nguồn kinh phí hợp pháp (*Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình, dự án khác vùng dân tộc thiểu số*) để thực hiện Đề án này.

10. Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở, ban ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho các công trình liên quan thuộc Đề án.

11. Đề nghị Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở, ban ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát, thống kê và có các giải pháp để giảm tỷ lệ trẻ dân tộc thiểu số 3-5 tuổi suy dinh dưỡng.

12. Đề nghị Ban Dân tộc tỉnh

Tham mưu công tác rà soát, tích hợp các chính sách phát triển giáo dục dân tộc gắn với việc xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo triển khai, kiểm tra, giám sát các chế độ, chính sách cho học sinh, sinh viên người dân tộc thiểu số, các chính sách dân tộc miền núi liên quan.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị-xã hội tỉnh

Tăng cường công tác tuyên truyền cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số. Vận động tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội các cấp, các tầng lớp nhân dân ủng hộ vật chất, tinh thần chăm lo phát triển giáo dục vùng dân tộc thiểu số, góp phần thực hiện hiệu quả Đề án.

Trên đây là Kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện Đề

án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể CT-XH tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành (phối hợp);
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- UBND huyện, thành phố (phối hợp);
- Phòng GDĐT các huyện, thành phố (thực hiện);
- Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT (thực hiện);
- Các TT GDNN-GDTX các huyện (thực hiện);
- Giám đốc, các PGĐ (theo dõi, chỉ đạo);
- Các đơn vị hành chính thuộc Sở GDĐT (thực hiện);
- Lưu: VT, GDTrH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đinh Thị Lan